

MỤC LỤC

- MỞ ĐẦU

- CHƯƠNG 1: QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

1. Chủ nghĩa xã hội là gì?

2. Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

- CHƯƠNG 2: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Trước thời kỳ đổi mới.

2. Thời kỳ đổi mới.

2.1 Giai đoạn từ năm 1976 đến năm 2000.

2.2 Giai đoạn từ năm 2000 đến nay.

- CHƯƠNG III: VẤN ĐỀ THỰC TIỄN HIỆN NAY VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

- KẾT LUẬN

MỞ ĐẦU

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc luôn luôn thống nhất, hữu cơ với chủ nghĩa xã hội. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX. Người đã khẳng định sự lựa chọn của mình:” Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”. Sau khi đã giành được độc lập dân tộc. Người lại nói:” Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”.

Việt Nam tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện đặc biệt, không giống với bất cứ một nước xã hội chủ nghĩa nào khác: từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, chưa trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa, bị chiến tranh tàn phá, đất nước còn tạm thời chia làm hai miền,... Trong tình hình đó, người đặt vấn đề “ chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội?”. Người đòi hỏi phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo; phải học tập, tham khảo kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa của anh em, nhưng phải hết sức tránh giáo điều, rập khuôn theo cách làm của người khác, “ bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta” .

Khi miền Bắc bước vào thời kì quá độ. Người đã nhắc nhở: “ Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử và địa lý khác... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Bàn về phương hướng và tốc độ phát triển công nghiệp. Người nói: “ Nếu muốn công nghiệp hóa gấp thì là chủ quan. Cho nên trong kế hoạch phải tăng tiến nông nghiệp”. Theo người, bước đi của ta là: “ Ta cho nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên, rồi đến thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ, sau mới đến công nghiệp nặng”.

Cuối những năm 50, đầu những năm 60, trong các nước xã hội chủ nghĩa diễn ra phong trào “đại nhảy vọt”, “ một ngày bằng 20 năm”. Ở ta, sau Đại hội III, Người cũng nói đến phương châm “ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”, nhưng Người đã giải thích rõ: “ Tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải tiến vững chắc... Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế”.

Chúng ta quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước tạm thời chia cắt và có chiến tranh. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh không chờ đất nước hoàn toàn thống nhất mới bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà với quan điểm cách mạng không ngừng, Đảng ta và

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra tiến hành và đồng thời hai chiến lược cách mạng : xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cơ sở, hậu thuẫn cho đấu tranh giải phóng miền Nam; đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam để bảo vệ miền Bắc, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đặc biệt, khi kẻ thù leo thang chiến tranh ra miền Bắc, đánh giá ác liệt các cơ sở kinh tế- quốc phòng của ta; tiếp tục tinh thần “ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn nêu cao khẩu hiệu “ Vừa chống Mỹ cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội”, thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng. Đó là một sáng tạo đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giáo sư Nhật Bản Singo Sibata nhận xét: “ Một trong những cống hiến rất quan trọng của Cụ Hồ Chí Minh và của Đảng Lao động Việt Nam là đã đề ra lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khi vẫn tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân... Theo tôi được biết, Đảng Lao động Việt Nam là đảng đầu tiên trong các đảng mác xít trên thế giới áp dụng lý luận này”.

Ngày nay, những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đang được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo và phát triển trong công cuộc đổi mới. Đó cũng là những đóng góp quan trọng vào việc nhận thức lại bản chất, đặc trưng và cách làm chủ nghĩa xã hội ở thời kỳ hiện nay.

1. Lý do chọn đề tài:

Hiện nay, từ khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lâm vào tình trạng thoái trào . Thừa cơ hội đó , các thế lực thù địch , những kẻ cơ hội cho rằng lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học đang sụp đổ , chủ nghĩa Mác- Lênin đã lỗi thời và hết vai trò lịch sử . Thực tế những diễn biến phức tạp của đời sống chính trị - xã hội trên thế giới đang đặt ra những thách thức gay go trước những người cộng sản , các Đảng Cộng sản và công nhân . Với tư cách một học thuyết phản ánh phong trào hiện thực của giai cấp công nhân , các phạm trù, nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học từng bị đặt ra trước nhiều thử thách , trải qua nhiều bước thăng trầm của phong trào cách mạng . Thoái trào của chủ nghĩa xã hội hiện thực không có nghĩa là hệ thống lý luận của chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời . Vấn đề ở chỗ là việc nghiên cứu và phát triển mới những nội dung của các phạm trù lý luận trong điều kiện tình hình mới gắn với việc kết hợp hài hòa giữa bảo vệ với phát triển và vận dụng các nguyên lý , phạm trù của chủ nghĩa xã hội khoa học vào tình hình đặc điểm cụ thể của từng quốc gia , dân tộc .

Thực tiễn của công cuộc đổi mới hơn 15 năm qua ở nước ta cũng đã chứng minh tầm quan trọng có ý nghĩa quyết định những thành tựu đổi mới và xây dựng . Đó là kiên trì với định hướng xã hội chủ nghĩa , kiên định với con đường mà Đảng cộng sản Việt nam , Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn . Vận dụng và phát triển sáng tạo những phạm trù , nguyên lý của chủ nghĩa xã hội vào công cuộc đổi mới , hiện thực hóa mô hình xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của Đảng ta chính là biểu hiện sinh động sức sống của lý luận chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

2.Mục đích và nhiệm vụ của đề tài:

Nghiên cứu đề tài nhằm mục đích tìm hiểu và làm rõ vấn đề cơ sở lý luận , thực tiễn về đường lối chiến lược chính trị của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam . Đảng cộng sản vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nhiệm vụ của đề tài là phân tích những nhận định đánh giá khách quan theo quan điểm chủ nghĩa Mac- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam . Đảng cộng sản vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.Từ đó rút ra bài học nhận thức đúng đắn đường lối cách mạng Việt Nam . Nghiên cứu học tập tư tưởng Hồ Chí Minh là nhằm thấm nhuần sâu sắc hệ thống quan điểm và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, nâng cao thêm lòng yêu nước , tinh thần phục vụ nhân dân đạo đức cách mạng của mỗi người , để làm cho chủ nghĩa Mac- Lênin , tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam trong hành động của chúng ta.

3.Phương pháp nghiên cứu và giới hạn của đề tài :

Trên cơ sở vận dụng phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa duy vật lịch sử, duy vật biện chứng, chủ nghĩa Mac- Lênin , tư tưởng Hồ Chí Minh , nghiên cứu tài liệu, tác phẩm,giao trình, tạp chí , sách tham khảo...liên quan đến vấn đề về quan điểm chủ nghĩa Mac- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam . Đảng cộng sản vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp logic phân tích , tổng hợp ...góp phần làm rõ nội dung nghiên cứu.

Giới hạn của đề tài : Đề tài trong phạm vi nghiên cứu đường lối của Đảng qua các thời kỳ về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

CHƯƠNG I : CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

1. Chủ nghĩa xã hội là gì ?

“ Chủ nghĩa xã hội “ là một danh từ biểu thị một khái niệm có ý nghĩa rộng hơn các khái niệm” tư tưởng” , “ chủ nghĩa xã hội không tưởng “ , “ chủ nghĩa xã hội khoa học “...(còn khái niệm ” xã hội chủ nghĩa “ là một tính từ chỉ tính chất của một chế độ xã hội , một tư tưởng , một cuộc cách mạng , một con người ... Ví dụ: chế độ xã hội chủ nghĩa, tư tưởng xã hội chủ nghĩa, cách mạng xã hội chủ nghĩa...

Về nội dung, chủ nghĩa xã hội trước hết là những nhu cầu hoạt động thực tiễn của đa số nhân dân trong sản xuất ngày càng xã hội hóa (hoạt động do đông người tham gia và đông người cùng hưởng thành quả) và thực hiện dân chủ với đúng nghĩa là : Quyền lực của dân (những nhu cầu và hoạt động có tính xã hội chủ nghĩa này của nhân dân có từ trước Công nguyên hàng trăm năm , trong chế độ cộng sản nguyên thủy , chưa có giai cấp và nhà nước ,đặc biệt là ở Hy Lạp và La mã cổ đại).

Chủ nghĩa xã hội còn là những phong trào thực tiễn của nhân dân đấu tranh chống lại chế độ tư hữu áp bức bóc lột bất công và mọi tội ác đè giằng lại dân chủ . Thực tiễn này có từ chế độ nô lệ , biểu hiện ở các cuộc khởi nghĩa của nhân dân lao động chống giai cấp nhà nước và chủ nô. Giai cấp này đã chiếm quyền làm chủ của nhân dân áp bức bóc lột rất tàn bạo đối với nhân dân lao động, coi những người nô lệ (đa số trong xã hội) là “ công cụ biết nói của chủ nô “ và “ không có tính người “. Tuy các cuộc đấu tranh này đều thất bại , nhưng mục đích , tính chất của nó đã mang tính chất xã hội chủ nghĩa sơ khai .

Chủ nghĩa xã hội còn là những mơ ước , lý tưởng của nhân dân lao động về một chế độ xã hội trong đó nhân dân làm chủ và có quyền lực để cùng nhau xây dựng cuộc sống ngày càng bình đẳng , văn minh, hạnh phúc cho mọi người .

Chủ nghĩa xã hội còn là những tư tưởng, lý luận , học thuyết về giải phóng con người , giải phóng xã hội khỏi chế độ tư hữu áp bức bóc lột, bất công nghèo khổ , lạc hậu .Trước Mác ,” tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng “ có cả những cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn để nhận thức , cải tạo và giải phóng xã hội .

Chủ nghĩa xã hội còn là một chế độ xã hội mà nhân dân xây dựng trên thực tế về mọi mặt dưới sự lãnh đạo của đảng tiên phong của giai cấp công nhân (thực tế này chỉ có từ sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng mười Nga năm 1917).

Vậy, Chủ nghĩa xã hội không phải là do chủ nghĩa Mac – Lênin tạo ra mà là sản phẩm lâu đời của toàn nhân loại , qua những nấc thang phát triển từ thấp đến cao . Chủ nghĩa Mac – Lênin , trong đó có chủ nghĩa xã hội khoa học là sự kế thừa phát triển và tìm ra những cơ sở khoa học , cơ sở thực tiễn để hướng dẫn nhân dân tự giải phóng . Ngày nay, quan niệm về “ xây dựng chủ nghĩa xã hội “ là xây dựng cả 5 nội dung cơ bản đó trên thực tế mỗi nước , trong đó có Việt Nam .Từ khi có đường lối đổi mới , việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.

2. Quan điểm chủ nghĩa Mac- Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội :

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mac- Lênin đã làm sáng tỏ bản chất của chủ nghĩa xã hội từ những kiến giải kinh tế - xã hội , chính trị- triết học . Mác bằng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa tất yếu sẽ được thay thế bằng một hình thái cao hơn, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu của nó là chủ nghĩa xã hội.

Mác và Ăngghen đã từng bước xây dựng những luận điểm cơ bản về chủ nghĩa xã hội, chỉ ra những phương hướng phát triển chủ yếu và những đặc trưng bản chất của nó mà đặc trưng cơ bản nhất là xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất , giải phóng cho con người khỏi tình trạng bị bóc lột về kinh tế, bị áp bức về chính trị , bị nô dịch về tinh thần , tạo điều kiện cho con người có thể tận lực phát triển về mọi khả năng sẵn có của mình.

Lênin phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội trong điều kiện chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh đã chuyển sang kiến chủ nghĩa tư bản độc quyền , tức giai đoạn đế quốc chủ nghĩa .

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 , chủ nghĩa xã hội đã từ lý luận trở thành hiện thực . Chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội sau khi đã hoàn thiện sẽ là bước phát triển cao hơn và tốt đẹp hơn so với chủ nghĩa tư bản. Tổng hợp những ý kiến của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mac- Lênin về bản chất của chủ nghĩa xã hội - giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản , có thể rút ra một số đặc trưng cơ bản sau :

- Xóa bỏ từng bước chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa , thiết lập chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa để giải phóng cho sức sản xuất xã hội phát triển .
- Có một nền đại cơ khí với trình độ khoa học và công nghệ hiện đại có khả năng cải tạo nông nghiệp tạo ra năng suất lao động cao hơn chủ nghĩa tư bản
- Thực hiện sản xuất có kế hoạch , tiến tới xóa bỏ sản xuất hành hóa , trao đổi tiền tệ (quan niệm này về sau được điều chỉnh với chính sách kinh tế mới của Lênin và hiện nay đang được Đảng ta vận dụng trong chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu , nhiều thành phần với nhiều hình thức tổ chức kinh doanh theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta).
- Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động , thể hiện sự công bằng và bình đẳng về lao động và hưởng thụ.
- Khắc phục dần sự khác biệt giữa các giai cấp , giữa nông thôn và thành thị , giữa lao động trí óc và lao động chân tay , tiến tới một xã hội tương đối thuần nhất về giai cấp .
- Giải phóng con người khỏi mọi áp bức bóc lột, nâng cao trình độ tư tưởng và văn hóa cho nhân dân , tạo điều kiện cho con người tận lực phát triển mọi khả năng sẵn có của mình .
- Sau khi đã được những điều nói trên , khi sự đối kháng giai cấp không còn nữa thì chức năng chính trị của nhà nước sẽ dần dần tiêu vong, vv...

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam :

3.1 Về chủ nghĩa xã hội:

Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội khoa học từ quan điểm duy vật lịch sử của Mac, nghĩa là từ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – giai cấp trung tâm của thời đại mới. Nói cách khác, Người đã tiếp thu những quan điểm của các tác giả kinh điển về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội khoa học .

Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mac – Lênin , Hồ Chí Minh còn tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hóa dân tộc , nên cũng bổ sung những nét riêng của mình về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

- **Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc :**

Người đã tìm thấy trong khoa học và cách mạng của Mác con đường chân chính để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng loài người .Người đã viết: "...Chỉ

có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới “Nhu vậy, với Hồ Chí Minh , chỉ có chủ nghĩa xã hội mới cứu được nhân loại , mới thực sự đem lại độc lập tự do , bình đẳng cho các dân tộc .

- **Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức :**

Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội được xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất , nó đảm bảo cho sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội . Giai cấp công nhân chẳng những đấu tranh để tự giải phóng mà còn để giải phóng cho cả loài người khỏi áp bức bóc lột . Lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là thống nhất . Chủ nghĩa xã hội do đó xa lạ và đối lập với chủ nghĩa cá nhân . Người viết :” Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội . Cho nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Mặc dù lên án chủ nghĩa cá nhân , một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội và kêu gọi phải tiêu diệt nó , nhưng Người không hề phủ nhận cá nhân, trái lại rất chăm lo đến nhu cầu và lợi ích của cá nhân , để nâng cao năng lực và phẩm chất cá nhân . Theo Hồ Chí Minh :” không có chế độ nào tôn trọng con người , chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa “ . Từ đó Người tin tưởng cổ vũ :” Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người “. Như vậy, đối với Người , đạo đức cao cả nhất là đạo đức cách mạng, đạo đức giải phóng dân tộc , giải phóng loài người. Chủ nghĩa xã hội vì vậy cũng là giai đoạn phát triển mới của đạo đức .

- **Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ truyền thống lịch sử , văn hóa và con người Việt Nam :**

Việt Nam không trải qua thời kỳ chiếm hữu nô lệ , từ ngày lập quốc đã phải liên tục đứng lên chống ngoại xâm . Việt Nam là một nước nông nghiệp , nông nghiệp lấy đất và nước làm nền tảng . Chế độ công điền và công cuộc trị thủy sớm gắn kết con người Việt Nam lại với nhau . Đó là những nhân tố quan trọng hình thành nên tinh thần cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam , một nhân tố thuận lợi để đi vào chủ nghĩa xã hội.

- **Văn hóa Việt Nam lấy nhân nghĩa làm gốc , có truyền thống trọng dân , khoan dung hoa mục để hòa đồng :**

Văn hóa Việt Nam là văn hóa trọng trí thức , hiền tài.Con người Việt Nam có tâm hồn trong sang, giàu lòng vị tha , yêu thương đồng loại , kết hợp được cái chung với cái riêng , gia đình với Tổ quốc , dân tộc và nhân loại ...chính những truyền thống tốt

đẹp của văn hóa và con người Việt Nam là một trong những cơ sở dẫn dắt Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa xã hội.

Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội mang trong bản thân nó bản chất nhân văn và văn hóa, chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về mặt văn hóa và giải phóng con người. Ta hiểu vì sao Hồ Chí Minh là một nhà chính trị đã thấy rất sớm vai trò và sức mạnh của văn hóa. Nói văn hóa cũng tức là nói con người – chủ thể của văn hóa. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng xây dựng con người, tình người, mối quan hệ nhân văn giữa người với người. Hồ Chí Minh chú trọng nâng cao lý tưởng đạo đức văn hóa khoa học cho con người, vì con người, khát khao chiến đấu cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa thì mới có được chủ nghĩa xã hội.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Khái niệm chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang nhiều ý nghĩa khác nhau, chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- Chủ nghĩa xã hội như là một phong trào lịch sử mang tính chính trị xã hội.
- Chủ nghĩa xã hội là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, ở đây, Hồ Chí Minh hiểu chủ nghĩa xã hội đồng nghĩa với chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Cộng sản là một chế độ xã hội đối lập với chế độ tư bản mà hình thức xấu xa tàn bạo nhất của nó là chủ nghĩa thực dân, cả chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới.

Trong các nội dung trên, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến nội dung cuối cùng và đem đến nhiều kiến giải rất độc đáo, mộc mạc dễ hiểu mang tính phổ thông đại chúng để mọi tầng lớp nhân dân ta có thể hiểu được, nhận thức đúng để hành động đúng đắn và thiết thực. Có thể nêu một số kiểu định nghĩa thường gặp trong tư tưởng Hồ Chí Minh: Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản như là một chế độ xã hội hoàn chỉnh, bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống, là con đường giải phóng nhân loại cần lao, áp bức. Hồ Chí Minh cho rằng, “chỉ có chủ nghĩa Cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên trái đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ

những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những bức tường dài ngăn cản người lao động trên thế giới hiểu nhau và thương yêu nhau”. Hoặc dưới dạng tổng hợp hơn “muốn cho chủ nghĩa Cộng sản thực hiện được cần phải có công nghệ, đất nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình”.

Kiểu định nghĩa trên đây, Hồ Chí Minh thường sử dụng trước năm 1954, khi chủ nghĩa xã hội mới là xu thế tất yếu mà quá trình cách mạng Việt Nam cần đạt tới.

Định nghĩa chủ nghĩa xã hội bằng cách chỉ ra một mặt nào đó (kinh tế, chính trị, văn hóa...) chẳng hạn: “... Chủ nghĩa xã hội ấy là lấy máy xe lửa, ngân hàng... làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em”. Khi tìm hiểu định nghĩa chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh phải đặt trong tổng thể quan niệm chung của Người về chủ nghĩa xã hội, việc tuyệt đối hóa một mặt nào đó dễ đưa đến sai lầm trong hoạt động và chỉ đạo thực tiễn.

Định nghĩa xã hội bằng cách xác định mục tiêu, chỉ rõ phương tiện, phương hướng để đạt được mục tiêu đó. Đây là kiểu định nghĩa phổ biến mà Hồ Chí Minh thường dùng nhất. Dưới đây là một số trường hợp tiêu biểu, Hồ Chí Minh đặt câu hỏi “chủ nghĩa xã hội là gì”. Người trả lời “là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”. Cũng tương tự “chủ nghĩa xã hội là gì?” là no ấm, gì nữa? Là đoàn kết, vui khỏe” hoặc thêm vào một mệnh đề mới “chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”. Có khi Hồ Chí Minh trả lời một cách trực tiếp về mục đích của chủ nghĩa xã hội: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố nhân văn, đạo đức, văn hóa.

Từ bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã đi tới khẳng định tính tất yếu của sự lựa chọn xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội được nói đến một cách thiết thực, cụ thể, dễ hiểu: “CNXH trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn, bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”. “nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập tự do cũng không có ý nghĩa gì”. “CNXH là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy đều được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt được dần dần

được xóa bỏ”; “CNXH là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”. Nói tóm lại “CNXH là làm sao cho dân giàu nước mạnh“, từ những lời phát biểu ngắn gọn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta có thể khái quát những nét đặc trưng bản chất sau đây của CNXH :

Một là CNXH là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước phải phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để huy động được tính tích cực và sáng tạo của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hai là CNXH là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất ngày càng hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

Ba là CNXH là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức, trong đó, người với người là bạn bè, là đồng chí là anh em, con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống tinh thần phong phú, được tạo điều kiện để phát triển hết mọi khả năng sẵn có của mình

Bốn là CNXH là một xã hội công bằng và hợp lý, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không hưởng, các dân tộc đều bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để tiến kịp miền xuôi

Năm là CNXH là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng .

Đó là những bản chất của CNXH và cũng là những mục tiêu mà Đảng và nhân dân ta đang ra sức phấn đấu để đạt tới.

Hệ thống động lực của chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, trong đó bao trùm lên tất cả là động lực con người, trên cả hai bình diện : cộng đồng và cá nhân. Đó là phát huy sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc - động lực chủ yếu để phát triển đất nước. Đó là phát huy sức mạnh của con người được giải phóng để làm chủ. Để phát huy sức mạnh này phải tác động vào nhu cầu, lợi ích của con người, phát huy động lực chính trị, tinh thần đạo đức, truyền thống, quyền làm chủ của người lao động, thực hiện công bằng xã hội ... Đó là khắc phục các trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, bao gồm đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu, chống chủ quan, bảo thủ, giáo điều, lười biếng, không chịu học tập cái mới ... Đó cũng là những trở lực đối với sự nghiệp xây dựng CNXH.

3.2 Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam :

Về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng đã chỉ ra những đặc điểm và mâu thuẫn của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam nhưng bao trùm, “to nhất” là đặc điểm từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không phải kinh qua giai đoạn phát triển TBCN”

Về độ dài của thời kỳ quá độ, Người nói “xây dựng CNXH là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ lâu dài”

Về nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ, về **phương diện kinh tế - văn hóa**, Hồ Chí Minh chỉ rõ : ”.. phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH ...có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng XHCN, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới mà xây dựng nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”. Về chính trị, nội dung quan trọng nhất để đảm bảo thắng lợi của công cuộc cách mạng này là giữ vững, tăng cường và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng phải được chỉnh đốn, nâng cao sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Mặt khác phải củng cố, tăng cường vai trò của Nhà nước, xây dựng những thể chế dân chủ, dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân, thực sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân và trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như từng thành tố của nó trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh, đồng thời phải xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng XHCN.

Về phương diện quốc tế, theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta buộc chúng ta phải có ý thức độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi, hạn chế những khó khăn để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Về bước đi của thời kỳ quá độ, Người đã chỉ rõ : “Ta xây dựng CNXH từ 2 bàn tay trắng đi lên thì khó khăn còn nhiều và lâu dài”, “phải làm dần dần”, “không thể một sớm một chiều”, “ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại”. Tư tưởng chủ đạo của Hồ Chí Minh về bước đi của thời

kỳ quá độ ở Việt Nam phải qua nhiều bước, “bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh”, nhưng chớ ham làm mau, ham rầm rộ ... đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần ..”

Về phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành xây dựng CNXH ở Việt Nam, Người luôn nhắc nhở phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều rập khuôn kinh nghiệm nước ngoài, phải suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo ra cách làm phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và từ tình hình thực tiễn của Việt Nam:

Trước hết, Hồ Chí Minh đã lưu ý chúng ta cần nhận thức rõ tính quy luật chung và đặc điểm lịch sử cụ thể của mỗi nước để nhận rõ đặc trưng tính chất của thời kỳ quá độ của Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh đã chỉ ra những đặc điểm và mâu thuẫn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó đặc điểm bao trùm to nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đặc điểm này thu tóm đầy đủ những mâu thuẫn, khó khăn, phức tạp, chi phối toàn bộ tiến trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, từ đó phải tìm ra con đường với những hình thức, bước đi và cách làm phù hợp với đặc điểm Việt Nam.

Về nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ, Người nói "Chúng ta phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài".

Về những nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh chỉ rõ phải: Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước; phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thể hiện sự vận dụng những đặc trưng chủ nghĩa xã hội của Mac- Lênin nhưng không phải là một sự sao chép y nguyên mà là một sự thể hiện sáng tạo phù hợp với thực tiễn

Việt Nam , chứa đựng nội dung sâu sắc hệ thống trên mọi lĩnh vực của chế độ xã hội chủ nghĩa. Thể hiện một phương pháp nói, viết khái quát lý luận một cách giản dị dễ hiểu , dễ nhớ , dễ làm , được nhân dân ta đón nhận và phấn đấu thực hiện để đạt các tiêu chí trên . Đây là nền tảng lý luận tư tưởng và thực tiễn sau này được Đảng ta từng bước nhận thức và vận dụng để xác lập mô hình thể hiện đặc trưng bản chất về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nhất là trong thời kỳ đổi mới.

CHƯƠNG II : ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM:

1. Trước thời kỳ đổi mới:

Nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta từ hội nghị thành lập Đảng đến trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII.

Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là vấn đề lý luận và thực tiễn rất cơ bản, trọng yếu , liên quan trực tiếp đến đường lối chính trị của đảng, phương hướng phát triển của đất nước . Đây là vấn đề trung tâm , cốt lõi trong con đường cách mạng nước ta; nó chi phối toàn bộ các hoạt động chính trị , văn hoá, xã hội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng, xây dựng đảng... của Đảng ta.

- Đảng ta ngay khi mới ra đời , trong cương lĩnh (1930) đã khẳng định mục tiêu, lý tưởng phấn đấu của nước ta là ***độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội***.
- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mục tiêu của cách mạng là làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản . Để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và dân chủ thì nhiệm vụ cách mạng là : Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến (chống đế quốc và chống phong kiến) . Tính chất cách mạng lúc đầu là cuộc cách mạng tư sản dân quyền sau đó tiếp tục phát triển bỏ qua thời kỳ tư bản tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa . phương pháp cách mạng là sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng . Lực lượng lãnh đạo cách mạng là giai cấp vô sản thông qua tiền phong của mình là Đảng Cộng sản . Quan hệ quốc tế : Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng của Hồ Chí Minh , phản ánh được quy luật khách quan của xã hội Việt Nam , đáp ứng những nhu cầu cơ bản và cấp bách của xã hội Việt Nam , phù hợp với xu thế thời đại.

Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 10. 1930 đã thông qua luận cương chính trị của Đảng xác định những vấn đề cơ bản thuộc về chiến lược của cách mạng Việt Nam . Những nội dung của Chính cương vắn tắt , Sách lược vắn tắt được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (tháng 2. 1930) mặc dù có những điểm giống nhau cơ bản về mục tiêu nhưng có những điểm chưa thống nhất , đó cũng chính là những hạn chế của Luận cương (tháng 10. 1930) . Một là , không nêu ra được những mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc tay sai của chúng , do đó không đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu . Hai là , Luận cương đánh giá không đúng mức vai trò cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản và mâu thuẫn nước của tư sản dân tộc , chưa thấy được khả năng phân hóa và lôi kéo một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ trong cách mạng giải phóng dân tộc . Nhận rõ vai trò của liên minh công nông nhưng lại chưa đề cập vấn đề mặt trận dân tộc thống nhất . Nguyên nhân hạn chế trên là do nhận thức giáo điều và máy móc về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong cách mạng thuộc địa , hiểu biết không đầy đủ về tình hình đặc điểm của xã hội , giai cấp và dân tộc ở Đông Dương , chịu sự chi phối nặng nề của khuynh hướng “ tả “ của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản .

- Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng tháng 3. 1935 đề ra ba nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng trong thời gian trước mắt là : Củng cố và phát triển Đảng , tranh thủ quần chúng rộng rãi , chống chiến tranh đế quốc . Đại hội đã đánh dấu sự khôi phục được hệ thống tổ chức của Đảng từ trung ương đến địa phương , từ trong nước ra nước ngoài , thống nhất phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân , nông dân và các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương , tạo ra sức mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến đấu mới . Tuy nhiên , về đánh giá tình hình quốc tế , Đại hội chưa nhận thấy hết nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh do chúng gây ra nên chưa đề cập đến chính sách lợi dụng mâu thuẫn để chữa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa phát xít , chống bon phản động thuộc địa, đòi tự do cơm áo hòa bình . Về đánh giá tình hình Đông Dương , Đại hội chưa đánh giá hoàn khách quan mối quan hệ giữa các giai cấp , do đó không có chủ trương lập mặt trận đoàn kết rộng rãi gồm cả

tư sản dân tộc và những người dân chủ tiến bộ khác . Mặt trận thống nhất phản đế mà Đại hội đề ra chưa phải là mặt trận rộng rãi phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ . Mặc khác, tình hình thế giới và Đông Dương lúc đó có nhiều thay đổi , đòi hỏi Đảng phải đề ra được đường lối cách mạng thích hợp khi căn cứ vào toàn bộ quá trình phát triển cách mạng trước đó . Nhưng Đại hội chưa tổng kết được kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng qua 5 năm kể từ khi được thành lập , nhất là thực tiễn cao trào 1930- 1931 và thời kỳ đấu tranh phục hồi lực lượng 1932- 1935. Những thiếu sót trên đã được Đảng ta bổ sung khi có Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản và những chủ trương mới của các Hội nghị Trung ương sau đó .

Từ tác động của hoàn cảnh lịch sử thế giới và trong nước . Phong trào cách mạng 1936-1939 .Đảng đã bổ sung những chủ trương mới ở các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7-1936, tháng 3, tháng 9- 1937 và Hội nghị tháng 3- 1938 là : Chỉ rõ kẻ thù trước mắt nguy hại nhất của nhân dân Đông Dương là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai của chúng . Xác định nhiệm vụ trước mắt là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc , chống bọn phản động thuộc địa và tay sai , đòi tự do , dân chủ, cơm áo và hòa bình . Lập mặt trận nhân dân phản đế nhằm liên hiệp các giai cấp trong các dân tộc ở Đông Dương đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày chống lại chế độ thuộc địa vô nhân đạo của thực dân Pháp . Chủ trương chuyển hình thức tổ chức bí mật không hợp pháp sang các hình thức tổ chức và đấu tranh công khai, nửa công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp .Đây là cuộc đấu tranh cách mạng sôi nổi có tính quần chúng rộng rãi , vận động dân chủ rộng lớn , uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và nâng cao trong quần chúng , là cuộc chuẩn bị lực lượng cho giai đoạn cách mạng 1939-1945.

Đường lối cách mạng Giải phóng dân tộc của Đảng tại các Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, tháng 11- 1940 và tháng 5 1941 có nhiều điều chỉnh . Hội nghị tháng 11- 1939 đặt nhiệm vụ chống đế quốc , giải phóng dân tộc lên trên hết ..

Nếu những nội dung của Hội nghị tháng 11- 1939 đã chứng tỏ sự sắc sảo , nhạy bén , sự sáng tạo của Đảng trong công tác lãnh đạo cách mạng , có những thay đổi phù hợp với diễn biến mới của điều kiện lịch sử đặt ra góp phần làm phong phú kho tàng lý luận về cách mạng dân tộc, dân chủ , nhân dân , thì Hội nghị tháng 5- 1941 tiếp tục khẳng định cho sự điều chỉnh chủ trương cách mạng của Đảng , từng bước đặt cuộc vận động giải phóng dân tộc vào giai

đoạn trực tiếp . Qua các Hội nghị , đặc biệt là Hội nghị tháng 5- 1941 (Hội nghị Trung ương 8) cũng như các Hội nghị và Chỉ thị của Đảng ở giai đoạn sau là sự chỉ đạo có ý nghĩa định hướng mang tính quyết định cho thắng lợi của cuộc vận động giải phóng dân tộc .

- Như vậy, Hội nghị Trung ương tháng 5- 1941 đã hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng . Tinh thần cơ bản của chỉ đạo chiến lược là cách mạng phản đế và điền địa là hai cái mâu chốt quan hệ mật thiết với nhau của cách mạng tư sản dân quyền Việt Nam . Cùng với Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 11- 1939. Nghị quyết của Hội nghị này còn có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của phong trào cách mạng đi tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.Đồng thời Nghị quyết của Hội nghị phản ánh sự hòa quyện giữa trí tuệ toàn Đảng với tư tưởng Nguyễn Ái Quốc về đường lối cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam , góp phần bổ sung , phát triển làm phong phú thêm kho tàng lý luận Mác _ Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc. Có thể nói, Hội nghị này là ngọn cờ dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật , giành độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân.
- Đại hội II, tháng 2 năm 1951 của Đảng là mốc đánh dấu bước phát triển mới của Đảng ta . Nắm vững và vận dụng một cách đúng đắn sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam . Đại hội đã một bước quan trọng lý luận cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, nhân dân , tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- Năm 1960, Đại hội III của đảng đã xác định đường lối cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta ; và tiếp sau đó nhiều hội nghị trung ương và bộ chính trị có bổ sung, phát triển.
- Năm 1976, Đại hội IV của Đảng đã phát triển một bước đường lối của Đại hội III, vạch ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước . Đó là đường lối: Nắm vững chuyên chính vô sản, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây

dựng chế độ làm chủ tập thể chủ nghĩa xã hội ,xây dựng nền sản xuất lớn chủ nghĩa xã hội ,xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa...

2.Thời kỳ đổi mới:

2.1 Giai đoạn từ năm 1976 – đến năm 2000:

Khởi đầu từ **ĐH IV năm 1976**, Đảng ta đã thiết kế mô hình CNXH ở Việt Nam theo mô hình bốn mục tiêu của thời kỳ quá độ, đó là: xây dựng chế độ làm chủ của nhân dân lao động, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Biện pháp để thực hiện mô hình trên thông qua việc : Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng : cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt’

Đại Hội IV đã phát họa những nét lớn về CNXH Việt Nam với mô hình bốn “cái mới”. Mô hình này về cơ bản giống mô hình XHCN củ Liên Xô và Trung Quốc, được thực thi trong phe XHCN những năm 1950 – 1970. Trong đó nhấn mạnh tính thuần khiết lý tưởng của CNXH ngay trong thời kỳ quá độ. Từ nhận thức đó chúng ta đã nôn nóng cải tạo XHCN các thành phần kinh tế, nôn nóng xóa bỏ kinh tế thị trường, nóng vội phát triển CN nặng .. trong những năm 1976 – 1986 đưa đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng.

-Trước tình hình đó, Đảng ta đã sớm nhận thức và có những chỉ đạo kịp thời. Đó là Nghị quyết TW 6 khóa IV (8/1979) đánh dấu sự biến đổi sâu sắc về chất trong tư duy của Đảng ta, đánh dấu bước mở đầu cho quá trình tìm con đường mới đi lên CNXH ở Việt Nam. Lần đầu tiên Đảng đã thừa nhận những khó khăn nghiêm trọng về KT-XH của đất nước : Đời sống nhân dân khó khăn, kinh tế không tăng trưởng, lạm phát phi mã, nhân dân mất niềm tin ở Đảng, chính quyền .. từ đó đưa ra những quyết sách mới là đẩy mạnh phát triển hàng tiêu dùng, xuất khẩu, công nghiệp địa phương, đặc biệt là thừa nhận việc tồn tại nhiều thành phần kinh tế là khách quan, quan tâm đến yếu tố thị trường, sản xuất hàng hóa. Đồng thời giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lợi ích, đặc biệt quan tâm lợi ích chính đáng của người lao động... Đến năm 1981 chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm người lao động, đây thực sự là một bước đột phá, tạo động lực mạnh mẽ cho sản xuất phát triển. Tiếp đến Chính phủ có quyết định 25-26/CP (tháng 01/1981) cho phép các công ty, các xí nghiệp lập hai kế hoạch: kế hoạch của nhà nước hoạt động theo cơ chế bao cấp, kế hoạch của xí nghiệp hoạt động theo cơ chế thị

trường. Đây được xem là bước chuyển chuyển mình tìm hướng đi thích hợp để chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường.

-Những nhân tố mới nêu trên tạo điều kiện để Đảng tiếp tục nhận thức con đường lên CNXH ở Việt Nam

- Đại hội V (1982) của Đảng một mặt khẳng định tiếp tục phương hướng, mục tiêu do đại hội IV đề ra. Mặt khác căn cứ vào tình hình thực tiễn của đất nước, đại hội có những bổ sung và cụ thể hóa một số nội dung quan trọng trong đường lối cơ bản : Một là khẳng định thời kỳ quá độ là thời kỳ tương đối dài là quá trình đấu tranh xóa bỏ những trì trệ, hậu quả chiến tranh, sản xuất hàng hóa tìm con đường hay mô hình đi lên CNXH phù hợp với điều kiện cụ thể thể của Việt Nam, do đó những vấp vấp, những sai lầm là không tránh khỏi. Tuy nhiên, thời kỳ quá độ được Đảng ta xác định dài nhưng không trừu tượng, mà phải trải qua nhiều chặn đường, nhiều giai đoạn ta đang ở chặn đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Đây là bước phát triển về chất trong tư duy nhận thức của Đảng ta trong định lượng nhiệm vụ chiến lược. Hai là, khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải đồng thời thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đây là hai nhiệm vụ có mối quan hệ mật thiết và đảm bảo cho nhau trong quá trình phát triển và ổn định đất nước.

Đại hội VI (12-1986) của Đảng, đây là đại hội đổi mới toàn diện, Đại hội dựa trên cơ sở phân tích sâu sắc cụ thể tình hình quốc tế và trong nước và tổng kết quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến 1985 bằng việc nhìn thẳng và nói đúng sự thật. Đảng ta đã rút ra bốn bài học lớn về lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa :

- + Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc” xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.
- + Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.
- + Ba là, phải biết kết hợp với sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
- + Bốn là, phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng XHCN.

Khẳng định là ĐH đổi mới toàn diện, nhận thức mới của Đảng đã thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ Nghị quyết. Đó là :

Nguyên tắc tiến hành đổi mới là đổi mới toàn diện, sâu sắc bắt đầu từ đổi mới tư duy, đặc biệt là tư duy về kinh tế, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ. Tập trung phát triển kinh tế, cải cách chính trị thực hiện từng bước nhằm bảo đảm giữ vững trật tự an ninh, an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế.

Về kinh tế là: Sử dụng các thành phần kinh tế nhằm giải phóng mọi tiềm năng tồn đọng trong xã hội. Xây dựng kinh tế thị trường với cơ chế một giá. Tập trung đầu tư để thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: sản xuất lương thực, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng và sản xuất hàng xuất khẩu. Cải tạo quan hệ sản xuất phải được thực hiện thường xuyên và đảm bảo đúng quy luật.

Về chính trị là: cải cách dân chủ phải được thực hiện từng bước và phù hợp với trình độ dân trí dưới sự lãnh đạo của đảng đảm bảo giữ vững trật tự an toàn xã hội. Tiến hành cải cách hệ thống chính trị cả nước trên 3 lĩnh vực trọng tâm: đổi mới phương thức, phong cách lãnh đạo của đảng; cải cách hành chính công để giảm phiền hà đối với dân chúng; đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức dân cử để đảm bảo quyền lợi của người dân.

Trên lĩnh vực ngoại giao chủ trương thực hiện chính sách mở cửa làm bạn với tất cả các quốc gia trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị.

- Đại hội VII đã thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*”. Cương lĩnh vạch rõ : Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ cùng xu hướng quốc tế nền kinh tế thế giới là thời cơ để các nước phát triển có thể phát triển nhanh hơn. Do đó, phải coi trọng sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; trong quá trình xây dựng CNXH phải phát huy ý chí tự lực tự cường, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại. Đồng thời Cương lĩnh cũng đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội gồm 6 đặc trưng cơ bản là: *Xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại với chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu; xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con*

người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, bắt công, làm theo năng lực và hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc sống trong quốc gia Việt Nam bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ nhau tiến bộ. Thực hiện chính sách làm bạn với nhân dân tất cả các nước trên thế giới. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Để đạt được mục tiêu trên đảng chủ trương phát triển kinh tế, cải cách xã hội đẩy lùi 4 nguy cơ: Tụt hậu xa hơn nữa về kinh tế so với các nước trong khu vực. Chênh hướng xã hội chủ nghĩa. Tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí. Nguy cơ diễn biến hòa bình.

- Cương lĩnh cũng đã nêu 7 biện pháp chiến lược để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: *Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân và quản lý mọi mặt của xã hội một cách hữu hiệu dựa trên cơ sở luật pháp; Phát triển lực lượng sản xuất, thông qua công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thông qua cách mạng khoa học công nghệ; Xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất; Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa làm cho thế giới quan Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động; Thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc và chính sách đối ngoại hòa bình hữu nghị hợp tác với tất cả các nước; Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng : xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa; Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng ngang tầm với nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

2.2 Giai đoạn từ năm 2000 - đến nay :

Sau 10 năm đổi mới, Đại hội VIII của Đảng đã tổng kết, đánh giá thành công cũng như thất bại và rút ra những bài học kinh nghiệm. Điểm nổi bật là Đại hội VIII đã khẳng định một số nhận thức về xây dựng cơ chế quản lý mới : Sản xuất hàng hóa không đối lập với CNXH, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc XD CNXH; Trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta, thị trường theo định hướng XHCN là thể thống nhất với nhiều lực lượng tham gia sản xuất và lưu thông. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, thị trường vừa là căn cứ, vừa là đối tượng của kế hoạch, kế hoạch

chủ yếu mang tính định hướng còn thị trường trực tiếp hướng dẫn, lựa chọn lĩnh vực hoạt động, tổ chức sản xuất và kinh doanh. Do vậy, cơ chế thị trường phải có sự điều tiết của Nhà nước, vì thế cần nâng cao quản lý vĩ mô của Nhà nước, đồng thời xác lập đầy đủ chế độ tự chủ của các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở đó, Đại hội VIII đã xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam đến năm 2020:” tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước .. từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp”.

Đến Đại hội IX (4-2001) nhận thức con đường đi lên CNXH được Đảng ta bổ sung và hoàn thiện. Đó là :

+*Thứ nhất*, về mục tiêu lý tưởng của Đảng “Độc lập dân tộc gắn liền CNXH” là nguyên tắc, là sự chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ đường lối cách mạng nước ta.

+*Thứ hai*, về thời kỳ quá độ báo cáo chính trị đã chỉ ra con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng XHCN nhưng tiếp thu kế thừa những thành tựu của nhân loại đặc biệt là khoa học & công nghệ.

+*Thứ ba*, Về mô hình kinh tế tổng quát vẫn xác định “kinh tế thị trường định hướng XHCN” có bổ sung thêm thành phần kinh tế thứ 6 có vốn đầu tư nước ngoài.

+*Thứ tư*, về đấu tranh giai cấp là động lực phát triển đất nước. Trong đó động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân dựa trên cơ sở liên minh giữa giai cấp CN, ND và trí thức do Đảng lãnh đạo.

+*Thứ năm*, về nền tảng tư tưởng : Đại hội đã làm rõ khái niệm và nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ những bài học của cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua, nhất là những kinh nghiệm thu được trong những năm đổi mới, chúng ta có cơ sở khoa học để tin tưởng rằng: Với chủ nghĩa yêu nước, truyền thống quý báu của dân tộc ta, với tinh thần chủ động sáng tạo, ý chí tự lực tự cường của nhân dân ta, lại có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cách mạng kiên cường, với sự giúp đỡ và hợp tác của bạn bè quốc tế, nhân dân ta có đủ khả năng xây dựng thành công chủ

nghĩa xã hội trên đất nước ta, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội..

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng bổ sung, phát triển một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội nước ta

+Về mục tiêu của cách mạng, lý tưởng của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của đảng chỉ rõ: “ Thực tiễn phong phú và những thành tựu thu được qua 15 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng đắn của *Cương lĩnh* được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, đồng thời giúp chúng ta nhận thức ngày càng rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta . Chúng ta một lần nữa khẳng định : Cương lĩnh là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội , định hướng cho mọi hoạt động của Đảng hiện nay và trong những thập kỷ tới . Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ CHÍ MINH”.

Sự khẳng định này rất cần thiết, nhất là vào thời điểm,khi đất nước cùng nhân loại bước vào thế kỷ XX, tình hình thế giới có những diễn biến rất nhanh chóng và phức tạp, trong cũng đứng nhiều nguy cơ và thách thức mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã bổ sung thêm từ “dân chủ “ vào trong mục tiêu chung để phản ánh đầy đủ hơn , rõ ràng hơn nhận thức của chúng ta về vấn đề dân chủ, vấn đề bản chất của chủ nghĩa xã hội .” Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung là : độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ; dân giàu, nước mạnh ,xã hội công bằng, dân chủ,văn minh”.

+ Về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

- Báo cáo chính trị chỉ rõ con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua tư bản chủ nghĩa ,tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản đặc biệt là về khoa học và công nghệ ,để phát triển nhanh lực lượng sản xuất , xây dựng nền kinh tế hiện đại.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là một sự nghiệp rất khó khăn phức tạp, cho nên tất yếu phải trải qua một *thời kỳ quá độ* lâu dài, với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Ví dụ; chúng ta phải chấp nhận còn nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau

+ Về mô hình kinh tế tổng quát.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của đảng đưa ra khái niệm “ *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Nội hàm của khái niệm này thực chất vẫn là phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng được diễn đạt gọn hơn, nói rõ được mô hình kinh tế tổng quát ở nước ta trong thời kỳ quá độ. Đây là bước phát triển mới trong nhận thức và tư duy lý luận của đảng ta.
- Nếu so với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa thì kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có những điểm khác căn bản sau đây:
- Về mục đích: kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa phục vụ lợi ích các nhà tư bản, xây dựng cơ sở kinh tế cho chủ nghĩa tư bản, bảo vệ chế độ tư bản, phát triển chủ nghĩa tư bản. Còn chúng ta xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là trong những chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lực lượng sản xuất còn yếu kém, là để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phục vụ và nâng cao đời sống nhân dân bảo đảm từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Ta dùng cơ chế thị trường, sử dụng các hình thức và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, khuyến khích tinh thần năng động sáng tạo của người lao động, giải phóng sức sản xuất thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhưng là để đi lên chủ nghĩa xã hội, không cho thị trường tự phát theo con đường chủ nghĩa tư bản.

+ Về chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế.

Đây là vấn đề cơ bản và quan trọng trong chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của đảng. Sở hữu về tư liệu sản xuất là yếu tố hàng đầu quyết định các mối quan hệ sản xuất, quyết định chế độ phân phối và chế độ quản lý. Quan hệ sản xuất, đến lượt nó, với tư cách hạ tầng cơ sở, lại quyết định thượng tầng kiến trúc. Vì thế, vấn đề sở hữu

về tư liệu sản xuất từ xưa đến nay luôn luôn là một trong những vấn đề cơ bản và sâu xa của mọi cuộc cách mạng xã hội.

Trong thời kỳ quá độ ở nước ta, như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng xác định, còn tại ba hình thức (hoặc loại hình) sở hữu cơ bản: *sở hữu toàn dân* , *sở hữu tập thể* và *sở hữu tư nhân* .Các hình thức sở hữu cơ bản đó , hình thành nhiều thành phần kinh tế với những hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng xác định ở nước ta có 5 thành phần kinh tế : kinh tế nhà nước; kinh tế hợp tác mà nòng cốt là hợp tác xã; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế cá thể, tiểu chủ ; và kinh tế tư bản tư nhân.

Xuất phát từ tình hình thực tế những năm gần đây , Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của đảng đã quyết định bổ sung thêm một thành phần kinh tế nữa là *kinh tế vốn đầu tư nước ngoài*.

Đại hội lần này còn xác định: xây dựng chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất là một quá trình phát triển kinh tế – xã hội lâu dài, qua nhiều bước, nhiều hình thức từ thấp đến cao. Phải từ thực tiễn mà tìm tòi, thử nghiệm để xây dựng chế độ sở hữu công cộng nói riêng và quan hệ sản xuất nói chung với những bước đi vững chắc . Tiêu chuẩn căn bản để đánh giá hiệu quả xây dựng quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa là thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện công bằng xã hội.

+ Về đấu tranh giai cấp và động lực phát triển đất nước.

Đảng ta thừa nhận hiện nay và cả trong thời kỳ quá độ của nước ta còn tồn tại một cách khách quan các giai cấp và đấu tranh có giai cấp. Không thể xoá nhoà ranh giới giữa các giai cấp , không thể phủ nhận đấu tranh giai cấp , cũng không nên hiểu đấu tranh giai cấp là điều hoà lợi ích giữa các giai cấp. Nhưng đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay phải nhận thức cho đúng , nó diễn ra trong điều kiện mới, với những nội dung mới và bằng hình thức mới.

Ngày nay, mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp chủ yếu là quan hệ hợp tác đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc dưới sự lãnh đạo của đảng. Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng, dân chủ, văn minh. Cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa gắn liền với cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc , chống áp bức bất công, chống bóc lột , chống nghèo nàn lạc hậu, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển. Vì vậy, trong *Báo cáo chính trị* khẳng định :”Nội dung chủ yếu của cuộc đấu tranh

giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển; thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng đất nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc”.

Đồng thời Báo cáo chính trị cũng khẳng định:” Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế củ toàn xã hội “

Hai mặt đó không mâu thuẫn nhau, rất tinh tế. Đảng ta luôn coi việc giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu của dân tộc, là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tư tưởng này thấm sâu vào tất cả các văn kiện Đại hội và được nêu thành tiêu đề của *Báo cáo chính trị* và cũng là chủ đề của đại hội. Chủ đề của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của đảng là phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Về nền tảng tư tưởng của Đảng

Cương lĩnh thông qua tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã khẳng định: Chủ Nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đây là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn cách mạng và là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta. Nó được thực tiễn vừa qua chứng minh sự khẳng định đó là hoàn toàn chính xác và đúng đắn.

Với kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng nói rõ hơn những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh để định hướng cho toàn đảng, toàn dân học tập và vận dụng thực hiện. Đại hội xác định :” Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con

người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại ; về sức mạnh của nhân dân , của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân , xây dựng nhà nước thật sự của dân ,do dân, vì dân ; về quốc phòng toàn dân , xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ; về phát triển kinh tế và văn hoá , không ngừng nâng cao đời sống tinh thần vật chất của nhân dân ; về đạo đức cách mạng ,cần ,kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau ; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo , vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân ...”

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi , là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

Đại hội X của Đảng là Đại hội tổng kết 20 năm đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng . Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sang tỏ hơn , hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội VI (năm 1986) đến nay đã hơn 20 năm. Thành tựu 20 năm đổi mới là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn phát triển đất nước và những bài học kinh nghiệm được tổng kết qua chặng đường đó cho thấy, đường lối đổi mới của Đảng ta, trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo, chứng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng nước ta là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của Việt Nam.

Hai mươi năm qua, đổi mới không chỉ là một ý chí chính trị, một khẩu hiệu hành động mà lan tỏa, ăn sâu bén rễ trong mọi tế bào của đời sống xã hội, trong nếp nghĩ, toan tính làm ăn, xây dựng cơ nghiệp. Đổi mới đã làm sáng ngời thêm những phẩm chất tinh hoa của dân tộc Việt Nam - kinh tế ngày càng tăng trưởng, xã hội ngày càng trở nên năng động và có những biến đổi tốt đẹp hơn. Đổi mới đang tạo nên vóc dáng đáng tự hào của nước Việt Nam mới. Thành tựu của công cuộc đổi mới đang hiện hữu trong từng nếp nhà từ thành thị tới nông thôn, từ đồng bằng tới vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

Thành tựu 20 năm đổi mới giúp chúng ta nhận thức đầy đủ thêm một bước, bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đồng thời từ việc tổng kết 20 năm, chúng ta cũng thấy rõ không ít vấn đề thực tiễn đặt ra mà lý luận chưa

giải quyết một cách thỏa đáng, còn xa với nhu cầu. Bên cạnh những thành tựu nổi bật đã đạt được vẫn còn sự bất cập trong tư duy và hành động, vẫn còn sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng vẫn lan tràn.

CHƯƠNG III: VẤN ĐỀ THỰC TIỄN HIỆN NAY VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

1. Một số quan niệm lệch lạc cần phê phán:

1.1 *Trước sự đổ vỡ, khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa ,cũng có người hoang mang , dao động, muốn từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa để đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, đưa hẳn vào chủ nghĩa tư bản.*

- Chủ nghĩa tư bản là chế độ đã lỗi thời về mặt lịch sử, sớm muộn cũng phải thay thế bằng hình thái kinh tế – xã hội mới cao hơn mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội . Hiện nay ,mặc dù đã có những điều chỉnh để thích nghi với tình hình mới , nhưng chủ nghĩa tư bản vẫn không tài nào khắc phục được những mâu thuẫn nan giải ngày càng phát triển gay gắt và sâu sắc hơn chính bản thân phương thức sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa tạo ra. Chủ nghĩa tư bản không phải là giải pháp có thể giải quyết những vấn đề lớn đang đặt ra trước loài người . Và lại , để đạt đến trình độ phát triển như hiện nay , chủ nghĩa tư bản đã phải trải qua mấy trăm năm với sự bóc lột thậm tệ những người lao động , với những cuộc chiến tranh đẫm máu giữa các quốc gia và xâm lược , cướp bóc các dân tộc thuộc địa . Chẳng lẽ , chúng ta cũng đi theo con đường tội ác, phản nhân dân đó, cũng lặp lại tất cả những gì chủ nghĩa tư bản đã làm .Hơn nữa , trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay có khoảng gần 200 trăm nước , chỉ có một số ít nước trải qua hàng mấy trăm năm , trở thành các nước tư bản phát triển, còn hơn 100 nước đi theo chủ nghĩa tư bản nhưng vẫn là những nước nghèo, chậm phát triển.

-Nhân dân Việt Nam đã từng sống cơ cực dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân , thấy rõ bản chất của mô hình phát triển theo chủ nghĩa tư bản phương tây.Sau khi tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài ,gian khổ và biết bao hi sinh để giành lại nền độc lập , rũ bỏ ách áp bức của tư bản thực dân , nhân dân ta không thể quay trở lại sống trong chế độ áp bức , bóc lột, bất công.

-Từ lâu, nhân dân ta có khát vọng về một xã hội công bằng, dân chủ ,đoàn kết ,thân ái theo tinh thần “ thương người như thể thương thân”. Chính những khát vọng này đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn để nhân dân ta chiến thắng hai đế quốc lớn và quyết tâm đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

1.2 Cũng có một số ý kiến đề xuất con đường xã hội dân chủ.

Thực chất chủ nghĩa xã hội – dân chủ chưa bao giờ tồn tại như một chế độ xã hội độc lập mà chỉ sống cộng sinh với chủ nghĩa tư bản. Thật ra khái niệm mô hình xã hội – dân chủ chỉ là cái áo khoác khác màu của chế độ tư bản chủ nghĩa mà thôi. Với mô hình này, quyền lực và lợi ích chắc chắn không thuộc về nhân dân lao động.

1.3 Có ý kiến cho rằng ta đang quá độ lên chủ nghĩa tư bản chứ đâu phải quá độ lên chủ nghĩa xã hội :

Xuất phát từ việc họ cho rằng kinh tế thị trường là thuộc tính của tư bản. Đây là một sự nhầm lẫn. Thị trường là một thành tựu của nền văn minh, cơ chế thị trường là cơ chế tạo động lực thúc đẩy mọi người lao động tích cực sáng tạo. Chúng ta thực hiện kinh tế thị trường là để lợi dụng mặt tích cực này nhưng cũng phải có cả hệ thống các giải pháp về tư tưởng, kinh tế, hành chính, văn hoá để đẩy lùi các mặt tiêu cực của thị trường như phân cực xã hội, băng hoại đạo đức.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khẳng định đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà chỉ là tìm ra phương thức, con đường đúng đắn hơn, hiệu quả hơn để đi tới mục tiêu. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa là một nguyên tắc của đổi mới.

Chúng ta dùng khái niệm “ định hướng xã hội chủ nghĩa “,”giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa” bao hàm ý:

+ Một là, dứt khoát đi theo con đường chủ nghĩa xã hội, không lựa chọn con đường tư bản chủ nghĩa hay con đường thứ bảy nào khác.

+ Hai là, chúng ta không có đủ điều kiện thực hiện quá độ trực tiếp. Trong điều kiện đó, chúng ta đã, đang và sẽ sử dụng một số nhân tố mà do mặt tiêu cực của nó, khả năng phát triển theo xu hướng tư bản chủ nghĩa là có thật; bất cứ lúc nào cũng có thể chệch hướng, nếu đảng ta nói riêng, hệ thống chính trị ở nước ta nói chung không đủ mạnh, phạm sai lầm trong đường lối, chính sách, không đẩy lùi các mặt tiêu cực của thị trường.

+ Ba là, trong giai đoạn này, chúng ta chưa thể thực hiện được ngay một lúc tất cả những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa, mà từng bước thực hiện các đặc trưng đó.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ,con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao quát những vấn đề cốt lõi, cơ bản nhất trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác – Lênin. Tư tưởng đó tập trung giải quyết những vấn đề lý luận , thực tiễn của *một loại hình quá độ cụ thể ,quá độ gián tiếp , theo con đường phát triển rút ngắn* . Đây là con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội của những nước lạc hậu chưa kinh qua giai đoạn phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa , mà Mác, Ăngghen, kể cả Lênin mới chỉ đề cập một cách khái quát , chưa có kiến giải cụ thể về lý luận. Hồ Chí Minh đã có phương pháp tiếp cận đúng và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo . Vì thế, tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội trở thành tài sản vô giá, là cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời gợi mở nhiều vấn đề để tìm tòi con đường , hình thức, biện pháp, bước đi , cách làm chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặt cơ sở cho việc hình thành từng bước mô hình, cấu trúc của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với những đặc điểm dân tộc và xu thế vận động của thời đại ngày nay.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là tư tưởng về xây dựng một chế độ xã hội do nhân dân làm chủ, tất cả đều của dân, do dân, và vì dân, một xã hội phát triển cao về kinh tế, văn hoá, đạo đức, con người có quan hệ xã hội lành mạnh , có cuộc sống vật chất và tinh thần cá nhân phong phú, được tạo điều kiện để phát triển hết mọi khả năng sẵn có của mình. Đó là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, nhân đạo, văn minh , phản ánh khát vọng tha thiết nghìn đời của dân tộc ta. Vì vậy, *tiến lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội là quy luật tất yếu của cách mạng Việt Nam, là con đường dẫn đến cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân ta , không có con đường nào khác.*

Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ một nước nông nghiệp lạc hậu , bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa , tiến lên một nước có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại , có khoa học – kỹ thuật tiên tiến là con đường mới , lần đầu tiên được khai phá. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng chủ nghĩa xã hội ,trong bối cảnh toàn cầu hoá , là một bước chuyển đầy khó khăn, nó đặt ra hàng loạt vấn đề lý luận và thực tiễn mà chúng ta chưa thể nhận thức và giải đáp ngay một lúc được, phải vừa tìm tòi, vừa thử nghiệm nên có thể có đúng, có sai. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một thời kỳ lịch sử lâu dài và khó khăn , nó phải trải qua nhiều

bước,” bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh”,nhưng”đi bước nào phải vững chắc bước ấy , cứ tiến dần dần”. Phải chống nóng vội,chủ quan, duy ý chí,đồng thời phải chống rụt rè, bảo thủ, thiếu ý chí cách mạng tiến công. Phải thấy *chủ nghĩa quá độ là một vấn đề lớn ,có tính quy luật, sẽ còn chi phối lâu dài, nên cần được nghiên cứu cụ thể và dự báo đầy đủ hơn nữa*

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra cho chúng ta những *nhân tố đảm bảo thực hiện thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Trước hết, phải giương cao ngọn cờ *đại đoàn kết dân tộc* , phát huy sức mạnh của toàn dân tộc ; phải coi cách mạng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của toàn dân , do dân, và vì dân; phải thấm nhuần quan niệm của Hồ Chí Minh , chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng . Phải thấy vấn đề số một là *vấn đề con người* . “ Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội , trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa “.”Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một vấn đề rất quan trọng, rất cần thiết”.

Trong cơ chế một Đảng duy nhất lãnh đạo , công tác xây dựng Đảng thường xuyên về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống,... là nhân tố quyết định nhất, là *quy luật tồn tại và phát triển của Đảng* . Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa , Đảng không ngừng nâng cao mọi mặt lên ngang tầm thời đại :về trí tuệ, đạo đức, năng lực tổ chức thực hiện ,gắn bó máu thịt với nhân dân, nói đi đôi với làm,... chỉ như vậy Đảng mới thực sự xứng đáng là “ hiện thân của trí tuệ, vinh dự và lương tâm của dân tộc”, Đảng mới hoàn thành được sứ mệnh vẻ vang của mình là đội tiên phong sáng suốt của dân tộc. Đảng lãnh đạo xã hội thông qua nhà nước , nên không thể có một Đảng lãnh đạo mà nhà nước lại yếu và ngược lại. Đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, làm cho Đảng vững mạnh, nhà nước trong sạch , được lòng dân, đó là quy luật thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân ta, là sự khái quát sâu sắc những quy luật phát triển và thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 75 năm qua. Nghiên cứu, làm sáng tỏ hệ thống và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh ,đặc biệt là những luận điểm sáng tạo của Người là một trong những nhiệm vụ cơ bản, có tầm quan trọng hàng đầu của công tác tổng kết quy luật và bài học lý luận nhằm đưa cách mạng Việt Nam vượt qua thách thức , nắm lấy vận hội để nhanh chóng vượt lên trên trong thế kỷ mới . Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải được đẩy mạnh với *quy mô toàn diện , hệ thống và sâu sắc hơn nữa* , tương xứng với vị trí là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng.

DANH MỤC

1. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh- NXB chính trị quốc gia, năm 2008.
2. Giáo trình lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa - NXB chính trị quốc gia, năm 2002.
3. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học - NXB chính trị quốc gia, năm 2008.
4. Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - NXB chính trị quốc gia, năm 2008.
5. Hỏi đáp lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - NXB Đại học quốc gia, Hà nội, năm 2008.
6. Hồ Chí Minh- Nhà tư tưởng lỗi lạc- NXB Lý luận chính trị, năm 2005
7. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh- NXB lý luận chính trị, năm 2008.
8. Tìm hiểu môn học chủ nghĩa xã hội khoa học - NXB lý luận chính trị, năm 2008.
9. Tạp chí báo điện tử Đảng cộng sản.
10. Tạp chí báo điện tử xây dựng Đảng.